TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA BÌNH
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:13/2022/DS-ST
Ngày: 30-05-2022
"V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA BÌNH – TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Xuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Tấn Phước

2. Ông Huỳnh Tài Em

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Dư, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Võ Sử Em- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 05 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 10/2022/TLST-DS ngày 12 tháng 01 năm 2022 về "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2022/QĐXX-ST ngày 14 tháng 04 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2022/QĐST-DS ngày 10 tháng 05 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần B

Địa chỉ: Tầng C Tòa nhà T, Số X đường Trần Q, Phường K, Quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S, chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tấn D, chức vụ: Giám đốc chi nhánh L, theo nội dung ủy quyền tại Quyết định số 6650/2017/QĐ-TQĐ ngày 20/06/2017 của Tổng giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần B

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Trần Trung N, chức danh: Chuyên viên, Ngân hàng thương mại cổ phần B - Chi nhánh L (Quyết định ủy quyền số 1118 đề ngày 12/10/2021).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Đông N, sinh năm 1983

Và chị Võ Thị Trúc L, sinh năm 1989

Cùng địa chỉ: Ấp V, xã Vĩnh T, huyện H, tỉnh Bạc Liêu

(*Ông N có đơn xin vắng mặt, anh N và chị L vắng mặt tại phiên tòa*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 10 năm 2021, tại bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án - người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng thương mại cổ phần B trình bày:

Anh Nguyễn Đông N, chị Võ Thị Trúc L có vay tiền của Ngân hàng thương mại cổ phần B, cụ thể như sau:

Ngày 30/7/2018, Ngân hàng thương mại cổ phần B- chi nhánh L với anh Nguyễn Đông N và chị Võ Thị Trúc L đã ký kết hợp đồng tín dụng số HDTD92020181240. Theo đó, Ngân hàng cho anh N và chị L vay số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), mục đích vay: Tiêu dùng.

-Lãi suất vay: 12,55%/năm và được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/ lần theo công thức sau: LSCV = LSTKCK 13 tháng + Margin (Margin hiện tại là 7,2%/ năm).

- Thời hạn vay là 60 tháng.

- Hình thức trả nợ gốc và lãi được trả định kỳ vào ngày 15 hàng tháng.

Ngày 01/10/2018, Ngân hàng thương mại cổ phần B – chi nhánh L đã giải ngân và anh Nguyễn Đông N, chị Võ Thị Trúc L đã nhận đủ số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), mục đích vay: Tiêu dùng.

-Lãi suất vay: 12,55%/năm và được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/ lần theo công thức sau: LSCV = LSTKCK 13 tháng + Margin (Margin hiện tại là 7,2%/ năm).

- Thời hạn vay là 60 tháng.

- Hình thức trả nợ gốc và lãi được trả định kỳ vào ngày 15 hàng tháng.

Để bảo đảm nợ vay, anh Nguyễn Đông N, chị Võ Thị Trúc L không có thế chấp tài sản.

Trong quá trình quan hệ tín dụng với Ngân hàng thương mại cổ phần B-chi nhánh L, kể từ ngày 15/7/2021, anh Nguyễn Đông N, chị Võ Thị Trúc L đã vi phạm hợp đồng phát sinh nợ quá hạn.Tính đến thời điểm hiện tại, anh Nguyễn Đông N, chị Võ Thị Trúc L đã thanh toán cho Ngân hàng được tổng cộng số tiền 30.837.191 đồng, trong đó vốn gốc là 21.635.942 đồng và lãi là 9.201.249 đồng.

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12/10/2021, Ngân hàng thương mại cổ phần B yêu cầu buộc anh Nguyễn Đông N và chị Võ Thị Trúc L trả số tiền nợ tạm tính đến ngày 05/10/2021 tổng cộng là 12.905.506 đồng,trong đó: Nợ gốc là 12.499.984 đồng, lãi trong hạn là 362.532 đồng, lãi quá hạn là 42.990 đồng. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án do anh N và chị L đã trả cho Ngân hàng được số tiền 4.218.719 đồng, nên nay Ngân hàng xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu buộc anh N và chị L trả số tiền 4.218.719 đồng cho

Ngân hàng. Ngân hàng thương mại cổ phần B chỉ yêu cầu buộc anh Nguyễn Đông N, chị Võ Thị Trúc L trả số tiền nợ tạm tính đến ngày 30/5/2022 tổng cộng là 8.686.787 đồng, trong đó: Nợ gốc là 8.364.058 đồng, lãi trong hạn là 284.992 đồng, lãi quá hạn là 37.737 đồng và Ngân hàng yêu cầu anh N, chị L trả số tiền lãi phát sinh từ ngày 31/5/2022 theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến ngày thanh toán hết nợ. Ngoài ra, Ngân hàng không còn có yêu cầu gì khác.

Đối với anh Nguyễn Đông N và chị Võ Thị Trúc L không có lời trình bày tại Toà án, đồng thời, anh N và chị L cũng không có cung cấp cho Toà án tài liệu, chứng cứ đối với yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần B theo quy định của pháp luật. Tòa án cũng đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định của thủ tục tố tụng dân sự cho anh N và chị L, nhưng anh N và chị L không đến Tòa án. Vì vậy, theo quy định của pháp luật nếu bị đơn không cung cấp, tài liệu, chứng cứ cũng như ý kiến của mình thì Toà án căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết.

* Ý kiến của Viện kiểm sát:

- Về tố tụng: Quá trình từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

-Về nội dung đề xuất: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần B đối với anh Nguyễn Đông N và chị Võ Thị Trúc L.

Buộc anh Nguyễn Đông N và chị Võ Thị Trúc L có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần B với số tiền tạm tính đến ngày 30/5/2022 là 8.686.787 đồng,trong đó: Nợ gốc là 8.364.058 đồng, lãi trong hạn là 284.992 đồng, lãi quá hạn là 37.737 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 31/5/2022 đến ngày anh N và chị L trả hết nợ cho Ngân hàng.

Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần B đối với anh N và chị L về việc yêu cầu anh Nguyễn Đông N và chị Võ Thị Trúc L trả số tiền 4.218.719 đồng.

Về án phí: Anh N và chị L phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên toà, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Trần Trung N có đơn xin vắng mặt, anh N và chị L vắng mặt tại phiên tòa. Toà án nhân dân huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu đã tiến hành tống đạt các thủ tục tố tụng dân sự cho anh N và chị Ltheo quy định để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần B, nhưng anh N và chị L vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Do đó, căn cứ theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng

dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông N, anh N và chị L.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần B đối với anh Nguyễn Đông N và chị Võ Thị Trúc L:

Ngày 30/7/2018, Ngân hàng thương mại cổ phần B- chi nhánh L với anh Nguyễn Đông N và chị Võ Thị Trúc L đã ký kết hợp đồng tín dụng số HDTD92020181240. Theo đó, Ngân hàng cho anh N và chị L vay số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), mục đích vay: Tiêu dùng. Lãi suất vay: 12,55%/năm và được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/ lần theo công thức sau: LSCV = LSTKCK 13 tháng + Margin (Margin hiện tại là 7,2%/ năm). Thời hạn vay là 60 tháng. Ngày 01/10/2018, Ngân hàng thương mại cổ phần B – chi nhánh L đã giải ngân và anh Nguyễn Đông N, chị Võ Thị Trúc L đã nhận đủ số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng). Trong quá trình giải quyết vụ án, Ngân hàng có cung cấp Hợp đồng tín dụng, thể hiện sự tự nguyện thỏa thuận của các bên, phù hợp với quy định của pháp luật được quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt các thủ tục tố tụng dân sự cho anh N và chị L theo quy định, nhưng anh N và chị L vẫn vắng mặt xuyên suốt quá trình giải quyết vụ án. Đồng thời, anh N và chị L cũng không nộp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ và văn bản trình bày ý kiến phản đối của mình đối với yêu cầu của Ngân hàng. Do vậy, đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Trần Trung N đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng thương mại cổ phần B trình bày: Trong quá trình vay vốn, anh N và chị L đã vi phạm hợp đồng, Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, nhắc nhở, nhưng anh N và chị L vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký. Do đó, Ngân hàng yêu cầu anh N và chị L phải hoàn trả cho Ngân hàng tạm tính đến ngày 30/05/2022 là 8.686.787 đồng,trong đó: Nợ gốc là 8.364.058 đồng, lãi trong hạn là 284.992 đồng, lãi quá hạn là 37.737 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 31/05/2022 theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến ngày anh N và chị L thanh toán hết nợ. Xét yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần B là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng. Do đó, buộc anh Nguyễn Đông N và chị Võ Thị Trúc L có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần B vốn, lãi tạm tính đến ngày 30/5/2022 là 8.686.787 đồng,trong đó: Nợ gốc là 8.364.058 đồng, lãi trong hạn là 284.992 đồng, lãi quá hạn là 37.737 đồng.

Đồng thời, kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, anh N và chị L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho

vay thì lãi suất mà anh N và chị L vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Đối với việc Ngân hàng thương mại cổ phần B rút một phần yêu cầu buộc anh Nguyễn Đông N, chị Võ Thị Trúc L trả số tiền 4.218.719 đồng do trong quá trình giải quyết vụ án anh N và chị L đã trả cho Ngân hàng. Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện trên của Ngân hàng là tự nguyện, nên căn cứ theo quy định tại Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự: Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần B đối với anh N và chị L về việc yêu cầu anh Nguyễn Đông N và chị Võ Thị Trúc L trả số tiền 4.218.719 đồng.

[3] Về án phí: Anh Nguyễn Đông N, chị Võ Thị Trúc L phải chịu án phí án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí sơ thẩm anh Nguyễn Đông N, chị Võ Thị Trúc L phải chịu nộp là 8.686.787 đồng x 5% = 434.339 đồng (Bốn trăm ba mươi bốn nghìn ba trăm ba mươi chín đồng).

Ngân hàng thương mại cổ phần B đã dự nộp 322.637 đồng (Ba trăm hai mươi hai nghìn sáu trăm ba mươi bảy đồng) tại biên lai thu số 0002871 ngày 11/01/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại.

[4] Từ những phân tích trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu là có căn cứ nên được chấp nhận

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Án lệ số 08/2016/AL được công bố theo Quyết định số 698 ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần B đối với anh Nguyễn Đông N và chị Võ Thị Trúc L về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

2. Buộc anh Nguyễn Đông N và chị Võ Thị Trúc L có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần B số tiền nợ tính đến ngày 30/5/2022 tổng cộng là 8.686.787 đồng (Tám triệu sáu trăm tám mươi sáu nghìn bảy trăm tám mươi bảy đồng),trong đó: Nợ gốc là 8.364.058 đồng (Tám triệu ba trăm sáu mươi bốn nghìn không trăm năm mươi tám đồng), lãi trong hạn là 284.992 đồng

(Hai trăm tám mươi bốn nghìn chín trăm chín mươi hai đồng), lãi quá hạn là 37.737 đồng (Ba mươi bảy nghìn bảy trăm ba mươi bảy đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, anh N và chị L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà anh N và chị L vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần B đối với anh N và chị L về việc yêu cầu anh Nguyễn Đông N và chị Võ Thị Trúc L trả số tiền 4.218.719 đồng (Bốn triệu hai trăm mười tám nghìn bảy trăm mười chín đồng).

4. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Anh Nguyễn Đông N và chị Võ Thị Trúc L phải chịu số tiền là 434.339 đồng (Bốn trăm ba mươi bốn nghìn ba trăm ba mươi chín đồng).

Ngân hàng thương mại cổ phần B đã dự nộp 322.637 đồng (Ba trăm hai mươi hai nghìn sáu trăm ba mươi bảy đồng) tại biên lai thu số 0002871 ngày 11/01/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2, Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hòa Bình;
- Chi cục THADS huyện Hòa Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phan Thị Mỹ Xuyên